

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Hành động triển khai Đề án “Đô thị Hà Nội thông minh”

Ngày 27/01/2026, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 525/NQ-HĐND thông qua các báo cáo, đề án để thực hiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm và sửa đổi Luật Thủ đô. Ngày 13/02/2026, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 750/QĐ-UBND về Đề án đô thị Hà Nội thông minh (sau đây viết tắt là Đề án). Để tổ chức triển khai Đề án bảo đảm đồng bộ, thống nhất, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch hành động như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

(1) Triển khai, cụ thể hóa các nội dung Đề án đô thị Hà Nội thông minh trên thực tế theo đúng lộ trình, giai đoạn; hướng tới mục tiêu xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”. Phấn đấu đưa Hà Nội trở thành đô thị thông minh hàng đầu châu Á - Thái Bình Dương với phiên bản kiểu mẫu Việt Nam, mang bản sắc riêng của Thăng Long - Hà Nội, hiện đại và bền vững, lấy người dân/doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể hưởng thụ, là chủ thể trực tiếp tham gia quản lý, vận hành và khai thác giá trị kinh tế từ đô thị thông minh.

(2) Xác lập mô hình đô thị thông minh với dữ liệu làm nền tảng, lấy điều hành thông minh làm phương thức quản trị đô thị hiện đại, hiệu quả, phù hợp với quy mô và vai trò đặc biệt của Thủ đô; là biện pháp, giải pháp căn cơ giải quyết 05 điểm nghẽn cũng như các vấn đề cấp bách của Thành phố, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Thành phố trong tình hình mới.

(3) Thống nhất nhận thức, định hướng hành động và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đô thị thông minh. Tạo nền tảng, cơ sở pháp lý cho việc phối hợp liên ngành, liên cấp và cả hệ thống chính trị; huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng, phát triển đô thị Hà Nội thông minh.

(4) Đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các Sở, ngành Thành phố để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, phát triển đô thị Hà Nội thông minh.

(5) Từng bước xây dựng, hoàn thành kiến trúc tổng thể mô hình đích đô thị Hà Nội thông minh, bảo đảm sự phát triển đồng bộ của 04 lớp cơ bản là Hạ tầng - Dữ liệu - Nền tảng - Dịch vụ với 11 phân lớp đô thị. Khắc phục triệt để tình trạng đầu tư manh mún, cát cứ dữ liệu và vận hành rời rạc giữa các ngành, các cấp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Phân đấu đạt cơ bản theo Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững của Bộ Xây dựng, phấn đấu đến năm 2030 thành phố Hà Nội thuộc Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu.

(2) Vận hành quản trị đô thị dựa trên dữ liệu, nền tảng số và dịch vụ công 24/7; tạo nền móng dữ liệu đô thị thống nhất, chia sẻ dữ liệu trong toàn vùng Thủ đô, hình thành kiến trúc số và công cụ điều hành thông minh.

(3) Xây dựng mô hình điều hành tập trung, thống nhất, dựa trên Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) Thành phố, kết nối các IOC phường/xã và các nền tảng chuyên ngành. Thành phố từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong các lĩnh vực trọng điểm như giao thông, môi trường, an ninh, quy hoạch và quản lý tài nguyên đô thị, phòng cháy chữa cháy. Việc điều hành đô thị được gắn với cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả theo thời gian thực và lấy mức độ hài lòng của người dân làm thước đo quan trọng.

(4) Về quy hoạch, Quy hoạch cấu trúc đô thị theo mô hình Chùm đô thị đa cực - đa trung tâm, Đa tầng – đa lớp, thành phố Văn hiến, bản sắc, sáng tạo, phát triển sáng, xanh, sạch đẹp, thích ứng với biến đổi khí hậu; không chỉ tập trung vào tổ chức không gian, mà còn bảo đảm tích hợp các yếu tố hạ tầng số, dữ liệu đô thị và khả năng vận hành thông minh. Các dự án hạ tầng giao thông, không gian cảnh quan, khu đô thị mới, khu công nghiệp và các khu chức năng trọng điểm của Thành phố phải được quy hoạch theo hướng “thông minh ngay từ đầu”, sẵn sàng cho việc kết nối, giám sát, khai thác dữ liệu và điều hành tập trung trong suốt vòng đời dự án. 100% quy hoạch chi tiết số hóa 3D, tích hợp GIS; dữ liệu quy hoạch minh bạch, truy cập dễ dàng, phục vụ cả chính quyền và nhà đầu tư; kết nối quy hoạch - dân cư - hạ tầng - môi trường ngay từ đầu; 70 - 80% hạ tầng kỹ thuật giám sát – điều khiển từ xa; 95% tuyến đường chính có camera AI, cảm biến giao thông; 100% điểm quan trắc môi trường số hóa, cảnh báo ngập – thiên tai thông minh.

(5) Về dịch vụ đô thị, Hà Nội hướng tới cung cấp dịch vụ công và tiện ích đô thị chủ động, cá nhân hóa, giảm tối đa thủ tục hành chính, tăng trải nghiệm số cho người dân và doanh nghiệp. 100% dịch vụ công cung cấp toàn trình, phản ánh hiện trường trực tuyến; ứng dụng công dân Thủ đô số (iHanoi) đóng vai trò là “cửa ngõ số”, nơi người dân tiếp cận dịch vụ công, phản ánh hiện trường, tiếp nhận cảnh báo và tham gia giám sát vận hành đô thị thông minh.

(6) Về nền tảng cơ sở dữ liệu đô thị và hạ tầng số: Hình thành Data Lake/Lakehouse - kho dữ liệu đô thị tích hợp của tất cả Sở, ngành; 70% dữ liệu vận hành đô thị được thu thập thời gian thực (*trọng tâm là giao thông, môi trường, an ninh, năng lượng, nước*).

2. Yêu cầu

2.1. Phải bám sát quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, định hướng, lộ trình phát triển đô thị thông minh theo Đề án; phù hợp với quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

2.2. Các nội dung Kế hoạch phải được kịp thời điều chỉnh bổ sung bảo đảm phù hợp đồng bộ, thống nhất với các Kế hoạch về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới và chuyển đổi số của Đảng, Chính phủ và thành phố Hà Nội.

2.3. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, theo lộ trình phù hợp, “đi tắt đón đầu” xu thế phát triển đô thị thông minh của quốc tế và khu vực nhưng phải bảo đảm ổn định, bản sắc Hà Nội và bền vững, nhất là với các giải pháp công nghệ, tránh lãng phí, lạc hậu; kết hợp hài hòa giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu dài hạn; tránh đầu tư dàn trải, manh mún.

2.4. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Thành ủy, UBND Thành phố thông qua phát huy vai trò của Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh; phát huy vai trò chủ trì, điều phối, giám sát trung tâm của Công an Thành phố - đơn vị chủ trì Đề án. Đồng thời, huy động sự tham gia đồng bộ của các Sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở và các thành phần kinh tế - xã hội. Việc triển khai phải có lộ trình phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm liên thông, liên ngành, liên cấp, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số, Đề án 06 và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển đô thị Hà Nội thông minh

1.1. Quán triệt, triển khai, tuân thủ nghiêm túc văn bản, quy định của Trung ương, Chính phủ, Bộ ngành về xây dựng, phát triển đô thị thông minh. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô, đặc biệt là Nghị quyết số 258/2025/QH ngày 11/12/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

1.2. Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh Thành phố giữ vai trò điều phối, điều hành các nhiệm vụ, giải pháp, Đề án, dự án liên quan đến việc xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

1.3. Bổ nhiệm Kiến trúc sư trưởng của Đề án Đô thị Hà Nội thông minh, có vai trò, vị trí là đầu mối tư vấn cho UBND Thành phố, Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh Thành phố về cách thức, phương pháp tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, dự án xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

1.4. Tham mưu sửa đổi Luật Thủ đô và Quy hoạch tổng thể Thủ đô làm cơ sở, định hướng để xây dựng, phát triển đô thị Hà Nội thông minh.

1.5. Rà soát, đánh giá thực trạng đô thị theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí về đô thị thông minh hiện hành; đồng thời, nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí đô thị thông minh đặc thù của thành phố Hà Nội trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng¹, Bộ khoa học và Công nghệ² và các Bộ ngành liên quan. Đồng thời có sự tham chiếu với các tiêu chuẩn quốc tế (*ISO 37120, ISO 37122, ITU U4SSC...*), đáp ứng các chỉ tiêu, chỉ số đặc thù của Hà Nội cùng các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ có liên quan đến việc phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô.

1.6. Hoàn thiện chính sách đầu tư theo hình thức đối tác công tư (*PPP*) theo đúng quy định pháp luật, trong đó Nhà nước tạo cơ chế pháp lý thông thoáng, quản lý chặt chẽ sản phẩm đầu ra theo tiêu chí, tiêu chuẩn của các Dự án để thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân, giảm gánh nặng tài chính cho Nhà nước trong đầu tư kết cấu hạ tầng cũng như dịch vụ công (*lĩnh vực đòi hỏi nhu cầu vốn rất lớn*); tận dụng được ưu thế, kiến thức và kinh nghiệm của các nhà đầu tư tư nhân để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tốt, chất lượng cao cho xã hội và thực hiện chuyển giao các phát minh, công nghệ mới, kỹ năng quản trị tiên tiến.

1.7. Triển khai cơ chế sandbox thử nghiệm công nghệ đô thị thông minh, cho phép doanh nghiệp thử nghiệm các giải pháp mới như giao thông AI, camera AI, IoT cảnh báo ngập lụt - ô nhiễm, dịch vụ dữ liệu đô thị, định danh số nâng cao, thanh toán thông minh... và nhân rộng toàn Thành phố. Hoàn thiện các chính sách khai thác giá trị kinh tế mới từ mô hình đô thị thông minh.

1.8. Rà soát, điều chỉnh, lược bỏ quy trình nội bộ, quy trình hành chính rườm rà, không cần thiết cản trở việc quản lý, vận hành đô thị thông minh cũng như gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

¹ Thông tư số 03/2026/TT-BXD ngày 28/01/2026 về Hướng dẫn một số điều của Nghị định về phát triển đô thị thông minh và các văn bản có liên quan

² Công văn số 7182/BKH-CN-TĐC ngày 29/11/2025 về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ICT phục vụ phát triển đô thị thông minh. Quyết định số 1713/QĐ-BKH-CN ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ KH-CN về việc ban hành Khung kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh quốc gia – phiên bản 2.0.

1.9. Thúc đẩy hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn và triển khai các mô hình hợp tác quốc tế trong phát triển hạ tầng đô thị thông minh. Xây dựng cơ chế đãi ngộ, thu hút chuyên gia đầu ngành, chuyên gia quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của Thủ đô.

1.10. Có chính sách hợp lý hỗ trợ người dân chuyển đổi phương tiện động cơ đốt trong sang phương tiện chạy điện.

2. Chuẩn hóa dữ liệu để xây dựng Kho dữ liệu dùng chung phục vụ điều hành Thành phố theo dữ liệu thời gian thực

2.1. Thực hiện thống nhất về chuẩn hóa dữ liệu, bao gồm lược đồ dữ liệu đô thị, tiêu chuẩn siêu dữ liệu, cơ chế gắn định danh dữ liệu và cơ chế phân loại dữ liệu theo mức độ nhạy cảm. Bảo đảm dữ liệu của các Sở, ngành Thành phố và phường/xã kết nối tập trung vào Kho dữ liệu đô thị (*Urban Data Lake*) và chia sẻ qua Nền tảng tích hợp – chia sẻ dữ liệu Thành phố (*trục LGSP*). Dữ liệu được duy trì, phát triển, khai thác theo sự vận hành của Thành phố đúng phương châm “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung” và được coi trọng với tinh thần “dữ liệu là tài sản”. Quản trị dữ liệu đô thị theo nguyên tắc “một lần tạo lập - một chủ thể chịu trách nhiệm - dùng chung toàn Thành phố”, “dữ liệu là tài sản chiến lược, là mạch máu của nền kinh tế”.

2.2. Triển khai Đề án thành lập Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (*IOC*) thành phố Hà Nội theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ đã xác định. Thực hiện hiệu quả một số nội dung trọng tâm:

(1) Phát triển, mở rộng quy mô, chức năng của Trung tâm IOC Thành phố, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành Thành phố; bảo đảm tích hợp các hệ thống giám sát, điều hành chuyên ngành vào IOC Thành phố, tránh đầu tư trùng lặp.

(2) Xây dựng quy trình vận hành IOC bảo đảm "làm đến đâu vận hành được đến đó"; gắn trách nhiệm cập nhật dữ liệu về IOC với cơ quan chủ quản dữ liệu theo thời gian thực. Tạo thành hệ thống đồng bộ theo mô hình: IOC Thành phố (*IOC trung tâm*) tới phường/xã (*IOC cơ sở*), trong đó, IOC phường/xã được tổ chức theo mô hình gọn nhẹ, dùng chung nền tảng của Thành phố, không đầu tư dàn trải.

(3) Dữ liệu chung toàn Thành phố phải được quản lý, phân tích, dự báo phục vụ việc đưa ra điều hành ra quyết định; tiến tới tự động hóa toàn bộ quá trình điều hành Thành phố.

(4) Kết nối, chia sẻ đồng bộ dữ liệu với Trung tâm điều hành Trung tâm giám sát An ninh mạng của Thành phố.

2.3. Xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu Thành phố và Trung tâm tính toán thông minh bảo đảm việc kết nối, liên thông và phân tích tính toán dữ liệu tích hợp AI để tự động, xử lý điều hành dữ liệu.

2.4. Triển khai cơ chế dữ liệu mở (*Open Data kèm API mở*), công bố từng bước các bộ dữ liệu an toàn (*không nhạy cảm, không phải dữ liệu cá nhân*) cho doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu, sử dụng. Qua đó, cho phép doanh nghiệp và startup tham gia cung cấp các dịch vụ thông minh cho người dân.

3. Xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị

3.1. Phát triển thành phố bám sát Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm. rà soát, điều chỉnh hạ tầng giao thông, khu đô thị, bãi đỗ xe... tại các “vùng lõi” nội đô bảo đảm đồng bộ với sự phát triển của đô thị Hà Nội thông minh. Triển khai hệ thống thông tin địa lý (*GIS*) thống nhất trong quy hoạch Thành phố.

3.2. Phát triển “đô thị nén”, cao tầng tại khu vực trung tâm, giảm mật độ xây dựng và phát triển không gian ngầm (*với liên kết mô hình TOD, ga tàu điện ngầm, phát triển các không gian công cộng, thương mại dịch vụ, tiện ích công cộng, hạ tầng kỹ thuật ngầm, đa tầng, kết hợp chứa nước, thoát nước, chống ngập úng*), tiết kiệm không gian mặt đất ưu tiên cho không gian xanh, công cộng, bảo tồn, xây dựng, phát huy các không gian cảnh quan tự nhiên, rừng, hành lang xanh, vành đai xanh, nê-m xanh, sông, hồ, đảm bảo môi trường bền vững.

3.3. Định hướng kiểm soát khai thác phát triển không gian tầm thấp (*<1000m*), không gian tầm cao, tạo dư địa để ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo, phát triển đô thị thông minh trong giao thông lưu không, phát triển dịch vụ trong không gian, sử dụng không gian, thiết bị bay, hỗ trợ quản lý an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy - cứu hộ cứu nạn, phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và du lịch.

3.4. Cân đối phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn, tạo lập các động lực tăng trưởng mới cho Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng và đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3.5. Các dự án hạ tầng giao thông, không gian cảnh quan, khu đô thị mới, khu công nghiệp và các khu chức năng trọng điểm của Thành phố phải được quy hoạch theo hướng “thông minh ngay từ đầu”; sẵn sàng cho việc kết nối, giám sát, khai thác dữ liệu và điều hành tập trung trong suốt vòng đời dự án.

3.6. Phát triển hệ thống hạ tầng và phương tiện giao thông công cộng xanh, thân thiện với môi trường. Trước mắt ưu tiên ngay trong khu vực vành đai 1 theo lộ trình cấm xe xăng của Thành phố. Đồng thời, có lộ trình mở rộng trên toàn Thành phố phù hợp với thực tế.

4. Xây dựng và phát triển hạ tầng số và nền tảng dùng chung

4.1. Xây dựng phát triển mạng 5G/6G, hạ tầng cảm biến và IoT đô thị, mạng băng rộng, camera AI, điểm truy cập Wi-Fi miễn phí công cộng, Data Center và các nền tảng số dùng chung.

4.2. Hình thành nền tảng IoT Thành phố nhằm kết nối, quản lý tập trung các hệ thống cảm biến, camera, thiết bị đo đạc, quan trắc... trong các lĩnh vực giao thông, môi trường, năng lượng, chiếu sáng, cấp thoát nước, an ninh trật tự và các lĩnh vực đô thị khác. Đồng thời, tổ chức tích hợp và quản lý thống nhất các lớp dữ liệu nền (*dân cư, đất đai, hạ tầng kỹ thuật, môi trường...*), dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu mở; tạo cơ sở cho việc giám sát, phân tích, dự báo và ra quyết định thông minh cũng bảo đảm khả năng chia sẻ, liên thông và khai thác dữ liệu.

4.3. Phát triển nền tảng công nghệ lõi, gồm: nền tảng AI, Big Data, Digital Twin tích hợp GIS, IoT Platform, City SOC, RMS, AI Platform và nền tảng Công dân Thủ đô số.

4.4. Bảo khả năng mở rộng và nâng cấp của hạ tầng số với kiến trúc mở, API mở, điện toán đám mây gốc (*cloud-native*) và phần mềm với các cấu trúc độc lập (*microservices*), không để hệ thống bị khóa công nghệ hoặc lạc hậu nhanh.

4.5. Phát triển iHanoi trở thành siêu ứng dụng, ứng dụng nền tảng để tích hợp, dùng chung các nền tảng khác; là ứng dụng dùng chung thống nhất trên toàn Thành phố. Qua iHanoi người dân có thể tiếp cận, giải quyết tất cả các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng và trực tiếp kết nối tới chính quyền Thành phố, chính quyền phường/xã cũng như được Thành phố cung cấp tất cả các thông tin hữu ích cần thiết, thanh toán điện tử...

5. Chính sách huy động và sử dụng nguồn lực tài chính

5.1. Sử dụng nguồn lực tài chính linh hoạt, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội để bảo đảm việc triển khai đô thị thông minh được bền vững, hiệu quả và không gây áp lực quá lớn lên ngân sách Thành phố.

5.2. Ưu tiên đầu tư ngân sách Thành phố cho các hạng mục nền tảng cốt lõi mang tính công ích và lâu dài như Trung tâm điều hành đô thị thông minh (*IOC*), Trung tâm an ninh mạng Thành phố (*SOC*), Kho dữ liệu đô thị tập trung (*Urban Data Lake*), Trung tâm Dữ liệu (*Data Center*) và Trung tâm tính toán thông minh (*AIDC*), các nền tảng AI dùng chung và hệ thống bản sao số đô thị (*Digital Twin*).

5.3. Khuyến khích mạnh mẽ hình thức xã hội hóa, PPP và thu hút đầu tư tư nhân đối với các hạng mục có khả năng thương mại hóa hoặc cung cấp dịch vụ trực tiếp cho người dân, bao gồm: hệ thống camera AI, IoT, cột đa năng thông minh (*smart poles*), bãi đỗ xe thông minh, hệ thống ITS giao thông, các dịch vụ đô thị

thông minh tại khu dân cư và các tiện ích như quan trắc môi trường, an ninh tòa nhà, chiếu sáng thông minh...

5.4. Tận dụng tối đa các nguồn vốn hợp pháp cho các lĩnh vực như môi trường, chống ngập, giao thông bền vững, năng lượng tái tạo, giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu và chuyển đổi hạ tầng kỹ thuật theo hướng thông minh.

5.5. Đẩy mạnh áp dụng mô hình thuê dịch vụ công nghệ thông tin thay cho đầu tư một lần đối với các dịch vụ công nghệ có vòng đời ngắn hoặc cần nâng cấp thường xuyên như nền tảng phần mềm, hệ thống phân tích AI, lưu trữ đám mây, dịch vụ giám sát an ninh mạng, hay vận hành IoT. Bảo đảm tính linh hoạt, tiết kiệm chi phí và cập nhật công nghệ nhanh chóng.

5.6. Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, Quỹ Đổi mới sáng tạo Thành phố, tạo nguồn lực để thúc đẩy startup, nghiên cứu ứng dụng công nghệ đô thị, thử nghiệm sandbox và các mô hình kinh doanh mới trong mô hình đô thị Hà Nội thông minh.

5.7. Từng bước hình thành các nguồn thu hợp pháp từ vận hành đô thị thông minh, trên cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành, bao gồm: cung cấp dịch vụ số đô thị; khai thác hạ tầng số dùng chung; cung cấp dữ liệu mở có giá trị gia tăng; và các dịch vụ tiện ích thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp.

6. Bảo đảm an ninh mạng

6.1. Xây dựng Trung tâm giám sát an ninh mạng Thành phố (SOC) để thiết lập hệ thống an toàn thông tin đa lớp; đóng vai trò giám sát an ninh mạng 24/7 cho toàn bộ hệ sinh thái đô thị thông minh, khép kín từ bảo mật hạ tầng đến bảo mật ứng dụng, bảo mật dữ liệu đô thị và dữ liệu người dùng.

6.2. Các nguồn dữ liệu đô thị mở cung cấp cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân phục vụ khai thác các giá trị kinh tế phải tuân thủ, bảo đảm Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6.3. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ đô thị thông minh phải bảo đảm tuân thủ Luật Trí tuệ nhân tạo (AI) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6.4. Bảo đảm việc truy cập, sử dụng dữ liệu được phân quyền, phân cấp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các Sở, ngành; bảo đảm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước.

6.5. Các hệ thống thông tin của Thành phố phải được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định pháp luật.

7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, cập nhật mô hình đô thị thông minh và kiểm soát rủi ro

7.1. Việc giám sát, đánh giá, kiểm tra và cập nhật mô hình đô thị thông minh phải bám sát Bộ chỉ tiêu đô thị thông minh của Thành phố và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ, nhu cầu thực tiễn của Thành phố. Trên cơ sở đó, định kỳ cập nhật mô hình và công nghệ 03 tháng/1 lần.

7.2. Thiết kế hệ thống giám sát toàn diện, minh bạch và có sự tham gia trực tiếp của người dân. Hệ thống giám sát được tổ chức theo mô hình 05 lớp (*lớp chỉ đạo, lớp tổ chức, lớp công nghệ, lớp dữ liệu và lớp vận hành - đánh giá*), bảo đảm kiểm soát xuyên suốt từ chỉ đạo đến vận hành và đánh giá cuối cùng. Lấy đánh giá của người dân làm thước đo sự hiệu quả của các dịch vụ đô thị thông minh, tạo nền tảng đánh giá chất lượng phục vụ của các Sở, ngành Thành phố.

7.3. Xây dựng dashboard công khai, hiển thị trực quan dưới dạng bản đồ, biểu đồ và số liệu theo thời gian thực về tiến độ các dự án, chất lượng dịch vụ đô thị, trạng thái vận hành của các hệ thống thông minh trên iHanoi. Người dân có thể dễ dàng theo dõi các chỉ số quan trọng của đô thị như: chất lượng môi trường không khí, tình trạng giao thông, mức độ an toàn thực phẩm, tình hình an ninh trật tự theo khu vực.

7.4. Có cơ chế để người dân đánh giá mức độ hài lòng đối với các dịch vụ công, tiện ích đô thị, việc giải quyết các yêu cầu chính đáng của người dân để từ đó người dân có thể kiến nghị, ý tưởng sáng kiến để góp phần vận hành hiệu quả đô thị thông minh. Tạo nền tảng để xây dựng một chính quyền đô thị minh bạch, hiện đại và có khả năng phản ứng nhanh với các vấn đề dân sinh - xã hội.

7.5. Việc nhận diện và kiểm soát rủi ro trong xây dựng, phát triển đô thị thông minh được thực hiện theo các nội dung đã được chỉ ra trong Đề án đô thị Hà Nội thông minh và được điều chỉnh theo thực tiễn phù hợp với sự phát triển của Thành phố.

8. Phát triển đào tạo nhân lực

8.1. Phát triển nhân lực quản lý, vận hành đô thị thông minh với nội dung phù hợp. Cụ thể là:

(1) Đối với nhóm lãnh đạo (*Thành phố, Sở, ngành, phường/xã*) đào tạo tập trung vào các nội dung:

- Tư duy lãnh đạo số và mô hình quản trị đô thị thông minh, giúp lãnh đạo hiểu rõ vai trò của dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, IoT, bản sao số trong điều hành đô thị.

- Phương pháp ra quyết định dựa trên dữ liệu (*data-driven governance*), bao gồm khai thác dữ liệu Trung tâm IOC, dashboard điều hành, phân tích xu hướng và dự báo đô thị.

- Tổ chức và điều phối liên ngành trong môi trường số, thay đổi cách phối hợp truyền thống sang phương pháp hợp nhất dữ liệu - thông tin - quy trình.

- Quản trị rủi ro đô thị dựa trên AI và dữ liệu, nhận thức về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng đô thị.

- Nghiên cứu các mô hình quốc tế về đô thị thông minh (*như Seoul, Singapore, Tokyo, Bắc Kinh...*) để nâng cao tầm nhìn và khả năng định hướng chiến lược cho Hà Nội.

(2) Đối với nhóm chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tập trung vào các nội dung:

- Kiến thức chuyên sâu về AI, Big Data, phân tích dữ liệu, quản trị IoT, vận hành camera AI, hệ thống cảm biến, và các nền tảng đô thị thông minh.

- Vận hành IOC Thành phố và IOC cấp phường/xã, bao gồm tiếp nhận, giám sát, xử lý cảnh báo, quản lý sự cố và phân tích dữ liệu thời gian thực.

- Kỹ năng quản trị dữ liệu đô thị, làm sạch dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, tích hợp dữ liệu lên Urban Data Lake và vận hành hệ thống API.

- Vận hành bản sao số (*Digital Twin*): mô phỏng quy hoạch, dự báo giao thông, ngập úng, mô hình năng lượng, mô hình môi trường.

- An toàn thông tin đô thị, vận hành SOC, giám sát SIEM/SOAR và các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu.

- Thực hành trên các tình huống đô thị thực tế bằng dữ liệu thật từ camera, IoT, iHanoi và nền tảng vận hành.

(3) Thường xuyên đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức... phổ cập kiến thức cơ bản để trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

8.2. Nâng cao nhận thức cho người dân Thủ đô

(1) Tuyên truyền cho người dân hiểu rõ giá trị của mô hình đô thị Hà Nội thông minh với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; nhận thức rõ vị trí chủ thể trung tâm của người dân để chủ động tham qua quản lý, vận hành đô thị Hà Nội thông minh. Qua đó, xây dựng thói quen sử dụng dịch vụ số, khuyến khích người dân tham gia phản ánh, kiến nghị và đồng hành cùng chính quyền, nâng cao sự hiệu quả, minh bạch trong mọi hoạt động của chính quyền.

(2) Triển khai chương trình truyền thông - đào tạo cộng đồng để nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ đô thị thông minh với các nội dung

- Đào tạo kỹ năng số cơ bản: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, ứng dụng công dân số Hà Nội, phản ánh hiện trường, tra cứu thông tin đô thị (*giao thông, môi trường, an ninh...*).

- Hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích đô thị thông minh. Nâng cao hiểu biết về an toàn thông tin cá nhân, bảo mật thiết bị số, tránh lộ dữ liệu cá nhân.

- Phát triển văn hóa công dân số trong cộng đồng, phát huy giá trị truyền thống ngàn năm văn hiến của người Tràng An.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ chế thực hiện

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 08/9/2025 của UBND Thành phố về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030:

1.1. Việc tổ chức thực hiện Đề án xây dựng Thành phố Hà Nội thông minh được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài, có ý nghĩa quyết định đối với việc đổi mới phương thức quản trị đô thị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đây là quyết tâm chính trị cao nhất của Thành ủy, UBND Thành phố và toàn hệ thống chính trị cùng Nhân dân Thủ đô để xây dựng Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”.

Quá trình thực hiện phải bám sát chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố; nghiên cứu vận dụng tối đa các cơ chế chính sách đặc thù trong các ngành, lĩnh vực có liên quan; cơ chế chính sách ưu tiên của Hà Nội (*như Nghị quyết 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội*), đặc biệt là các dự án đầu tư tập trung giải quyết các điểm nghẽn của Thành phố. Đồng thời, nghiên cứu áp dụng hình thức chỉ định thầu đúng quy định nhằm giảm giá thành, tránh lãng phí, tiêu cực, đảm bảo chất lượng cao nhất.

1.2. Hội đồng điều phối có trách nhiệm điều phối tổng thể việc phát triển đô thị thông minh, giám sát tiến độ thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND Thành phố về các vấn đề liên quan. Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về phát triển đô thị thông minh của các sở, ban, ngành Thành phố theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao (*theo Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 22/12/2025*).

1.3. Công an Thành phố là cơ quan thường trực giúp UBND Thành phố, Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh Thành phố xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai Đề án theo từng giai đoạn; điều phối các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong quá trình triển khai; chủ trì quản lý, tích hợp, khai thác và bảo vệ các hệ thống dữ liệu đô thị, nền tảng điều hành thông minh; tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn thông tin và an ninh

mạng trong quá trình thực hiện Đề án. Tham mưu Hội đồng điều phối giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng để kiểm đếm công việc, đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

1.4. Các Đề án, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các Sở, ngành Thành phố (*đã ban hành, đang xây dựng, sẽ triển khai*) phải có sự đánh giá cụ thể, xác định vai trò là Đề án thành phần thuộc Đề án đô thị Hà Nội thông minh (*nếu cần thiết thì báo cáo UBND Thành phố qua Hội đồng điều phối để phê duyệt*) hoặc bảo đảm tích hợp được với các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đô thị thông minh.

1.5. Các nội dung trong Kế hoạch này có thể điều chỉnh theo tình hình thực tiễn, lộ trình các giai đoạn triển khai Đề án hoặc theo các văn bản chỉ đạo mới của Chính phủ, Bộ, ban, ngành Trung ương. Trong đó, năm 2026, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, các đơn vị cần tập trung, ưu tiên biện pháp, giải pháp giải quyết 05 điểm nghẽn của Thành phố; bám sát Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026. Lấy kết quả thực hiện năm 2026 làm nền tảng để xây dựng, phát triển đô thị Hà Nội thông minh trong các năm tiếp theo. Từ năm 2027-2030, các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh sẽ được lồng ghép, điều chỉnh, bổ sung tại các Kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của Thành phố.

1.6. Về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch, các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện hoặc đề xuất nguồn kinh phí bảo đảm đúng quy định pháp luật; dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư trong năm 2026 và các năm tiếp theo báo cáo UBND Thành phố để dự phòng, bố trí vốn đảm bảo việc triển khai thực hiện không bị gián đoạn. Trường hợp cần thiết, các đơn vị chủ động đề xuất tổ chức triển khai theo cơ chế đầu tư công khẩn cấp theo Nghị quyết số 258/2025/QH ngày 11/12/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô. Các Kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tài chính và chương trình công tác hằng năm của các Sở, ngành Thành phố phải căn cứ vào Kế hoạch triển khai Đề án đô thị Hà Nội thông minh, kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

1.7. Các Sở, ngành Thành phố

(1) Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch này và Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026 và các nhiệm vụ theo Bộ tiêu chí đô thị thông minh của Bộ xây dựng. Chú trọng triển khai và phân đấu hoàn thành sớm, vượt tiến độ các nhiệm vụ phải thực hiện trong năm 2026.

(2) Phân công lãnh đạo, chuyên viên tham gia Hội đồng điều phối, Tổ giúp việc Hội đồng điều phối theo Quyết định đã được UBND Thành phố ban hành. Lưu ý, phải lựa chọn những người có trình độ, kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao để thực hiện tốt nhiệm vụ và có cơ chế chính sách hợp lý để tạo điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.8. UBND cấp xã

(1) Phối hợp các Sở, ngành Thành phố thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án và Kế hoạch này; triển khai các mô hình thí điểm, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát về đô thị thông minh tại địa bàn; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất điều chỉnh, nhân rộng mô hình hiệu quả. Đồng thời, triển khai các biện pháp giải quyết 05 điểm nghẽn trên địa bàn quản lý.

(2) Chủ động nghiên cứu hoặc phối hợp cơ quan, sở ngành Thành phố thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề xuất việc phát triển đô thị thông minh trên địa bàn phù hợp với định hướng, mục tiêu và lộ trình chung của Thành phố; chỉ đạo việc xây dựng, duy trì hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung tại địa bàn; triển khai cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ đô thị thông minh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được xác định kèm theo Kế hoạch này nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Đề án đô thị Hà Nội thông minh bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện (*có các phụ lục kèm theo*).

3. Chế độ thông tin báo cáo

3.1. Định kỳ hằng tháng, quý, năm các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND Thành phố (*qua CATP*) trước ngày 15 của kỳ báo cáo.

3.2. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo UBND Thành phố (*qua Công an Thành phố*) để được hướng dẫn giải quyết.

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Đề án “Đô thị Hà Nội thông minh” (*ban hành kèm theo Quyết định 750/QĐ-UBND ngày 13/02/2026*); các tiêu chuẩn, tiêu chí về đô thị thông minh³ và Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch, văn bản tổ chức triển khai thực hiện phù hợp, gửi về UBND Thành phố (*qua Công an Thành phố - Phòng Tham mưu*) trước ngày 30/3/2026 để tổng hợp, theo dõi.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo 57 Trung ương;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
(để báo cáo)
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
(để thực hiện)
- Lưu: VT, CATP-PTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

³ Thông tư số 03/2026/TT-BXD ngày 28/01/2026 về Hướng dẫn một số điều của Nghị định về phát triển đô thị thông minh và các văn bản có liên quan. Công văn số 7182/BKHHCN-TĐC ngày 29/11/2025 về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ICT phục vụ phát triển đô thị thông minh. Quyết định số 1713/QĐ-BKHHCN ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ KHHCN về việc ban hành Khung kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh quốc gia – phiên bản 2.0.